

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;

Căn cứ Công văn số 3478/UBND-ĐT ngày 27/4/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc nội dung tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 75/BC-HĐQT ngày 05/6/2025 của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 76/BC-HĐQT ngày 05/6/2025 của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 118/BC-CTMT ngày 05/6/2025 của Ban Điều hành về tình hình thực hiện công tác năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 119/BC-CTMT ngày 05/6/2025 của Ban Điều hành về tình hình thực hiện công tác nhiệm kỳ 2020 – 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo số 01/BC-CTMT-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát về kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Báo cáo số 02/BC-CTMT-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được công bố công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với các nội dung chính sau:

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024

Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)	Chỉ tiêu	Số tiền (tr.đ)
A. Tài sản ngắn hạn	96.280	A. Nợ phải trả	67.535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	54.404	I. Nợ ngắn hạn	60.756
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.000	II. Nợ dài hạn	6.779
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	25.200	B. Vốn chủ sở hữu	68.321
IV. Hàng tồn kho	2.731	I. Vốn chủ sở hữu	40.719
V. Tài sản ngắn hạn khác	945	1. Vốn góp của CSH	34.271
B. Tài sản dài hạn	39.576	2. Quỹ Đầu tư phát triển	5.553
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0
II. TSCĐ	37.903	4. Nguồn đầu tư XD cơ bản	895
III. Tài sản dở dang dài hạn	1.673	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	27.602
IV. Tài sản dài hạn khác	-	1. Nguồn kinh phí	-
		2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	27.602
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	135.856	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	135.856

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Đồng	180.555.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	169.935.000.000
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	10.620.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.496.000.000

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Danh mục đầu tư năm 2025 như sau:

TT	Danh mục dự án, công trình	Tổng vốn dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Mua sắm 02 xe ép rác 20 m ³	7.000	Nguồn vốn doanh nghiệp
	Tổng cộng	7.000	

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua Báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2024 như sau:

Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2024 của Công ty là: 80.428.778.650 đồng; trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 78.156.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách Công ty: 1.541.904.000 đồng.
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách Công ty: 129.600.000 đồng.
- Quỹ tiền thưởng của người quản lý và Ban điều hành: 601.274.650 đồng.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 như sau:

- Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành: 84.978.600.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát: 870.000.000 đồng.
- + Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 46.500.000 đồng/tháng.
- + Mức tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát: 26.000.000 đồng/tháng.

- Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát: 312.000.000 đồng.

+ Mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức thù lao của Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền thưởng của người quản lý: 02 tháng tiền lương, thù lao thực hiện bình quân của người quản lý.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	8.170.442.116
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	8.170.442.116
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	817.044.212
4	Quỹ chia cổ tức 6%/vốn điều lệ	2.056.260.000
	(34.271.000.000 x 6%)	
	<i>Trong đó:</i>	
	+ Cổ đông nhà nước (17.478.210.000 x 6%)	1.048.692.600
	+ Cổ đông khác (16.792.790.000 x 6%)	1.007.567.400
5	Lợi nhuận còn lại = (2)-(3)-(4)	5.297.137.904
	Trích thưởng Người quản lý, Ban điều hành hoàn thành vượt mức kế hoạch (5% phần lợi nhuận sau thuế)	408.522.106
	Trích quỹ khen thưởng (90% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch)	4.399.754.218
	Trích quỹ phúc lợi (10% phần lợi nhuận còn lại sau khi trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch)	488.861.580
6	Quỹ khen thưởng phân phối như sau:	4.399.754.218
	Trích quỹ thưởng Người quản lý, BĐH 1,5 tháng lương bình quân	192.752.544
	Trích quỹ thưởng người lao động	4.207.001.674

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.496.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.496.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10%
2.2	Chia cổ tức	Đồng	6%/vốn điều lệ
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	Đồng	Phần còn lại
2.3.1	Quỹ phúc lợi:	Đồng	40%
2.3.2	Quỹ khen thưởng, <i>trong đó:</i>	Đồng	60%
-	<i>Quỹ khen thưởng CBCNV</i>	Đồng	
-	<i>Quỹ thưởng của người quản lý</i>	Đồng	<i>2 tháng tiền lương bình quân</i>
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	24,79
5	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14. Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam là đơn vị được chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý là 3.099.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 15. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm các ông (bà) có tên sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết hợp lệ
1	Trần Thị Trâm Anh	3.019.616 phiếu, đạt 97,49%
2	Nguyễn Thị Xuân Biên	3.019.616 phiếu, đạt 97,49%
3	Nguyễn Nên Danh	3.019.616 phiếu, đạt 97,49%
4	Nguyễn Tấn Nghĩa	3.408.061 phiếu, đạt 110,04%
5	Đường Hạc Niên	3.019.616 phiếu, đạt 97,49%

Điều 16. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm các ông (bà) có tên sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết hợp lệ
1	Nguyễn Hà Nghĩa	3.123.522 phiếu, đạt 100,72%
2	Nguyễn Thị Ngọc Thương	3.156.589 phiếu, đạt 101,79%
3	Trần Thị Xuân Vi	3.023.522 phiếu, đạt 97,49%

Điều 17. Điều khoản thi hành

Đại hội đã biểu quyết 100 % tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2025./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Quý cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- BDH Công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TK.

Nguyễn Tấn Nghĩa